**PHỤ LỤC II**

MẪU GIẤY PHÉP LÁI TÀU *(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**1. Mặt trước**

…

b) Mẫu Giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -------------** |      |  |  |  | | --- | --- | --- | | ảnh(3x4 cm) | **GIẤY PHÉP**  **LÁI……….**  **(trên đường sắt đô thị)**  **Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam**  Cấp cho: ..........................................................   Ngày sinh: .......................................................   Nơi công tác: ....................................................... | | | *Số giấy phép:………….* | | *Ngày cấp         :…/…./....*  *Ngày hết hạn: .…/…./…..* | |  |  |  | |

c) Mẫu Giấy phép lái tàu trên đường dùng riêng của doanh nghiệp, trong Depot đường sắt đô thị

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |      |  |  |  | | --- | --- | --- | | ảnh(3x4 cm) | **GIẤY PHÉP**  **LÁI……….**  **(trên đường dùng riêng/ trong Depot)**  **Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam**  Cấp cho: ..........................................................   Ngày sinh: .......................................................   Nơi công tác: ................................................. | | | *Số giấy phép:………….* | | *Ngày cấp         :…/…./....*  *Ngày hết hạn: .…/…./…..* | |  |  |  | |

d) Mẫu Giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị cấp cho lái tàu là người nước ngoài

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |      |  |  |  | | --- | --- | --- | | ảnh(3x4 cm) | **GIẤY PHÉP**  **LÁI……….**  **(Cấp cho lái tàu là người nước ngoài)**  **Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam**  Cấp cho: ..........................................................  Ngày sinh: ........................................................  Nơi công tác: .................................................. | | | *Số giấy phép:………….* | | *Ngày cấp          :…/…./....*  *Ngày hết hạn: .…/…./…..* | |  |  |  | |

**2. Mặt sau**

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÚ Ý**  Người được cấp giấy phép phải:  1. Mang theo giấy phép khi lái phương tiện giao thông đường sắt;  2. Giữ gìn bảo quản không để nhàu nát, tẩy xóa giấy phép. Nếu nhàu nát, tẩy xóa, giấy phép không có giá trị. | **CỤC TRƯỞNG/HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC CỤC TRƯỞNG ỦY QUYỀN KÝ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**3. Quy cách**

a) Kích thước khung: 66 mm x 94 mm;

b) Tiêu đề “Giấy phép lái..." in hoa màu đỏ, các chữ khác màu xanh;

c) Chất liệu giấy tất, màu trắng, có in chữ “Cục Đường sắt Việt Nam“ mờ màu vàng;

d) Các dòng chữ khi cấp giấy phép phải dùng chữ đánh máy hoặc in vi tính;

đ) Sau khi được ký, dán ảnh, đóng dấu nổi và dấu đỏ, giấy phép phải được ép plastic trước khi trao cho người được cấp.